

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1526/2025/DS - ST.

Ngày: 25/12/2025

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phan Thị Dòn;

2/ Ông Võ Hoàng Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Diệp - Là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 499/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 06 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 607/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 525/2025/QĐST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng V;

Địa chỉ trụ sở: Số 198 Trần Quang K, phường H (phường L, quận H cũ), Thành phố H.

Địa chỉ chi nhánh: 321-323-325 Phạm H, Khu dân cư Him L, xã B (huyện B cũ), Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1/ Ông Trịnh Ngọc H;

2/ Ông Trần Minh T (Có mặt)

Cùng địa chỉ liên hệ: 321-323-325 Phạm H, Khu dân cư H, xã B (huyện B cũ), Thành phố H. (Là người đại diện theo ủy quyền - Giấy ủy quyền số 888/UQ-TSG-LHP ngày 13/5/2025).

2. *Bị đơn:* Bà La Thị Kim T, sinh năm: 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 29/23 khu phố Hải Đ, xã Long H, Thành phố H (thị trấn Long H, huyện Long Đ, tỉnh B cũ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Minh T trình bày:*

Ngày 02/08/2022, Ngân hàng V đã ký Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 052/TSG-LHP/22TDH với bà La Thị Kim T, nội dung của hợp đồng là Ngân hàng V cho bà La Thị Kim T vay số tiền: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng). Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền mua Thửa đất số 69, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại Xã Long H, Thành phố H (thị trấn Long H, huyện Long Đ, tỉnh B cũ); Thời hạn cấp tín dụng: 180 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng hiện nay là 9,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn;

Ngày 29/09/2022, Ngân hàng V tiếp tục ký với bà La Thị Kim T Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 085/TSG-LHP/22TDH với số tiền vay: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng). Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền mua Thửa đất số 408, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại xã Long H, Thành phố H (thị trấn Long H, huyện Long Đ, tỉnh B cũ); Thời hạn cấp tín dụng: 180 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng hiện nay là 9%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Ngày 30/03/2023, Ngân hàng V ký với bà La Thị Kim T Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Visa Signature (Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng Quốc tế V Visa Signature) với tổng hạn mức sử dụng thẻ của khách hàng là: 200.000.000 đồng, mục đích Tiêu dùng cá nhân.

Để đảm bảo số tiền vay, bà La Thị Kim T đã thế chấp cho Ngân hàng V tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 69, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại xã Long H, Thành phố H (thị trấn Long H, huyện Long Đ, tỉnh B cũ) theo giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 996938, số vào sổ cấp GCN: CH13829 do UBND huyện Long Đ, tỉnh B cấp ngày 04/02/2021, cập nhật chuyển mục đích sử dụng đất ngày 18/07/2022, cập nhật thay đổi chủ sử dụng ngày 26/07/2022 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 037/HĐTC-LHP/22 ngày 02/08/2022 ký giữa Ngân hàng V và bà La Thị Kim T.

Khi khoản vay đến hạn thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, bà La Thị Kim T đã không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V theo các thỏa thuận đã ký, dẫn tới khoản vay của Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 052/TSG-LHP/22TDH ngày 02/08/2022, Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 085/TSG-LHP/22TDH ngày 29/09/2022, bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 15/01/2025.

Sau khi phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng V đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho bà La Thị Kim T thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V nhưng bà La Thị Kim T đã không thực hiện gây ảnh hưởng lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng V.

Do vậy, Ngân hàng V đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà La Thị Kim T phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền tạm tính đến ngày 02/10/2025 là: 12.305.900.516 đồng (*Mười hai tỷ ba trăm lẻ năm triệu chín trăm ngàn năm trăm mười sáu đồng*), trong đó: Nợ gốc: 12,084,856,996 đồng; Nợ lãi: 86,789,135 đồng; Dư nợ thẻ tín dụng số VS01709393141: 134.254.385 đồng.

Ngoài ra, bà T còn phải chịu toàn bộ các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng nêu trên từ ngày 03/10/2025 cho đến khi bà T thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo các hợp đồng nêu trên.

Trường hợp bà La Thị Kim T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên xử lý tài sản bảo đảm của bà La Thị Kim T là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số sổ CS 996938, số vào sổ cấp GCN CH 13829 do UBND huyện Long Đ, tỉnh B cấp ngày 04/02/2021, cập nhật chuyển mục đích sử dụng đất ngày 18/07/2022, cập nhật thay đổi chủ sử dụng ngày 26/07/2022 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 037/HĐTC-LHP/22 ngày 02/08/2022 ký giữa Ngân hàng V và bà La Thị Kim T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ trả nợ thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà La Thị Kim T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi Ngân hàng V nộp đơn khởi kiện, mặc dù bà La Thị Kim T không đến Tòa án để làm việc nhưng bà La Thị Kim T vẫn tiếp tục thanh toán một phần số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng V. Tính đến ngày 24/12/2015 bà La Thị Kim T còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền gốc, lãi của các Hợp đồng tín dụng và dư nợ thẻ tín dụng và dư nợ thẻ tín dụng là 11.758.459.509 đồng (*Mười một tỷ bảy trăm năm mươi tám triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn năm trăm linh chín đồng*).

** Bị đơn bà La Thị Kim T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án.*

Tại phiên tòa hôm nay:

** Đại diện Ngân hàng V có mặt và yêu cầu Tòa án:*

Buộc bà La Thị Kim T phải thanh toán cho Ngân hàng V số tiền tạm tính đến 24/12/2025 là: 11.758.459.509 đồng (*Mười một tỷ bảy trăm năm mươi tám triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn năm trăm linh chín đồng*), trong đó: Nợ gốc: 11.567.656.996 đồng; Nợ lãi: 59.096.077 đồng; Dư nợ thẻ tín dụng số VS01709393141: 131.706.436 đồng.

Ngoài ra, bà T còn phải chịu toàn bộ các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng nêu trên từ ngày 25/12/2025 cho đến khi bà T thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo các hợp đồng nêu trên.

Trường hợp bà La Thị Kim T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên

xử lý tài sản bảo đảm của bà La Thị Kim T là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số sổ CS 996938, sổ vào sổ cấp GCN: CH13829 do UBND huyện Long Đ, tỉnh B cấp ngày 04/02/2021, cập nhật chuyển mục đích sử dụng đất ngày 18/07/2022, cập nhật thay đổi chủ sử dụng ngày 26/07/2022 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 037/HĐTC-LHP/22 ngày 02/08/2022 ký giữa Ngân hàng V và bà La Thị Kim T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ trả nợ thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà La Thị Kim T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn: Bà La Thị Kim T vắng mặt không lý do.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đầy đủ, đảm bảo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Yêu cầu của Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà La Thị Kim T phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ tạm tính đến ngày 24/12/2025 là: 11.758.459.509 đồng (*Mười một tỷ, bảy trăm năm mươi tám triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn năm trăm linh chín đồng*), trong đó: Nợ gốc: 11.567.656.996 đồng; Nợ lãi: 59.096.077 đồng; Dư Nợ thẻ VS01709393141: 131.706.436 đồng.

Xét, Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 052/TSG-LHP/22TDH ngày 02/08/2022, Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 085/TSG-LHP/22TDH ngày 29/09/2022 và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/03/2023 được ký kết giữa Ngân hàng V và bà La Thị Kim T là tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Thỏa thuận về lãi trong hạn, chuyển lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi phù hợp với các quy định của khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, do bà La Thị Kim T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án bà La Thị Kim T phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ tạm tính đến ngày 24/12/2025 là: 11.758.459.509 đồng (*Mười một tỷ bảy trăm năm mươi tám triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn năm trăm linh chín đồng*), trong đó: Nợ gốc: 11.567.656.996 đồng; Nợ lãi: 59.096.077 đồng; Dư Nợ thẻ VS01709393141: 131.706.436 đồng là có cơ sở. Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và pháp luật về hợp đồng tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

+ Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về chi phí tố tụng khác: Bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng V khởi kiện bà La Thị Kim T yêu cầu Tòa án buộc bà La Thị Kim T thanh toán tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/12/2025 là: 11.758.459.509 đồng (*Mười một tỷ bảy trăm năm mươi tám triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn năm trăm linh chín đồng*). Như vậy, quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng V và bà La Thị Kim T là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản vay của bà La Thị Kim T phát sinh tranh chấp từ hoạt động của Ngân hàng V - Chi nhánh T có địa chỉ tại 321-323-325 Phạm H, khu dân cư Him L, xã B (huyện B cũ), Thành phố H cũng là nơi giao kết các hợp đồng tín dụng nên căn cứ điểm b, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh (Tòa án nhân dân huyện B cũ).

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý; Thông báo về bổ sung người tham gia tố tụng; Thông báo về quyền yêu cầu độc lập; Giấy triệu tập; Thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn bà La Thị Kim T vẫn vắng mặt. Do bà La Thị Kim T đã vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án và căn cứ vào các yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt bị đơn bà La Thị Kim T.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

3.1. *Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng V buộc bị đơn bà La Thị Kim T phải thanh toán số tiền nợ gốc là 11.567.656.996 đồng (Mười một tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng), Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 052/TSG-LHP/22TDH ngày 02/08/2022 và Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 085/TSG-LHP/22TDH ngày 29/09/2022 được xác lập và có chữ ký giữa Ngân hàng V và bà La Thị Kim T có đủ cơ sở xác định Ngân hàng V đã cho bà La Thị Kim T

vay số tiền 10.000.000.000 đồng (*Mười tỷ đồng*) theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 052/TSG-LHP/22TDH ngày 02/08/2022 và số tiền 5.000.000.000 đồng (*Năm tỷ đồng*) theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 085/TSG-LHP/22TDH ngày 29/09/2022.

Hội đồng xét xử nhận thấy, việc ký kết Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 052/TSG-LHP/22TDH ngày 02/08/2022 và Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 085/TSG-LHP/22TDH ngày 29/09/2022 giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối. Nội dung và hình thức của hợp đồng đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 116, Điều 117 và Điều 119 của Bộ luật Dân sự, phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật. Bị đơn bà La Thị Kim T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp cũng như gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Ngân hàng. Do đó, căn cứ vào các Điều 90, 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 280, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự và các chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 24/12/2025, bà La Thị Kim T còn nợ Ngân hàng V số tiền nợ gốc của Hợp đồng vay vốn số 052/TSG-LHP/22TDH ngày 02/08/2022 là 7.482.856.996 đồng và số tiền nợ gốc của Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 085/TSG-LHP/22TDH ngày 29/09/2022 là 4.084.800.000 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc bà La Thị Kim T còn nợ Ngân hàng V của cả hai hợp đồng là 11.567.656.996 đồng (*Mười một tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng*).

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng V về việc buộc bị đơn bà La Thị Kim T trả nguyên đơn Ngân hàng V số tiền nợ gốc là 11,567,656,996 đồng (*Mười một tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi sáu đồng*).

3.2. *Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng V buộc bị đơn bà La Thị Kim T thanh toán tiền nợ lãi là 38.951.858 đồng phát sinh từ Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 052/TSG-LHP/22TDH ngày 02/08/2022 và số tiền lãi là 20.144.219 đồng phát sinh từ Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 085/TSG-LHP/22TDH ngày 29/09/2022 tạm tính đến ngày 24/12/2025; Dư nợ gốc là 129.675.660 đồng, lãi và phí chậm thanh toán là 2.030.776 đồng phát sinh từ thẻ tín dụng số VS01709393141 tạm tính đến ngày 24/12/2025 và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/12/2025. Hội đồng xét xử xét thấy:*

Tại Điều 6 và Điều 9 của Hợp đồng cho vay số 052/TSG-LHP/22TDH ngày 02/08/2022 và Hợp đồng cho vay số Hợp đồng cho vay số 085/TSG-LHP/22TDH ngày 29/09/2022 có quy định lãi suất vay và chuyển lãi quá hạn như sau: Lãi suất: 8,7%/năm cố định trong 24 tháng đầu kể từ ngày giải ngân. Sau thời gian ưu đãi lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần. Mức lãi suất áp dụng cho kỳ điều chỉnh tại ngày 31/05/2022 và các lần tiếp theo bằng lãi suất cơ sở VNĐ kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng V có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ cho vay tối thiểu 3,5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Do bị đơn bà La Thị Kim T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng V - Chi nhánh T tính lãi trong hạn, lãi quá hạn theo điều khoản thỏa thuận giữa hai bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng. Việc tính lãi của nguyên đơn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn Ngân hàng V, buộc bị đơn bà La Thị Kim T phải thanh toán các khoản lãi tạm tính đến ngày 24/12/2025, cụ thể là: số tiền lãi 38.951.858 đồng phát sinh từ Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 052/TSG-LHP/22TDH ngày 02/08/2022 và số tiền lãi 20.144.219 đồng phát sinh từ Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 085/TSG-LHP/22TDH ngày 29/09/2022.

Căn cứ yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế của bà La Thị Kim T, ngày 30/03/2023 Ngân hàng V đã phát hành thẻ V Visa Signature số VS01709393141 với tổng hạn mức tín dụng 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*). Mục đích: Tiêu dùng cho bà La Thị Kim T. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng trên, bà La Thị Kim T không thanh toán đúng như thỏa thuận mở thẻ tín dụng. Do La Thị Kim T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng V yêu cầu La Thị Kim T thanh toán toàn bộ dư nợ gốc thẻ là 129.675.660 đồng, lãi và phí chậm thanh toán là 2.030.776 đồng tạm tính đến ngày 24/12/2025.

Việc tính lãi, phí thẻ tín dụng của Ngân hàng V phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng V đối với dư nợ gốc và lãi, phí của thẻ tín dụng V Visa Signature số VS01709393141, buộc bị đơn La Thị Kim T phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc thẻ là 129.675.660 đồng, lãi và phí chậm thanh toán là 2.030.776 đồng tính đến ngày 24/12/2025 cho Ngân hàng V.

Ngoài ra, căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng V về việc buộc bà La Thị Kim T phải thanh toán tiền lãi phát sinh tính từ ngày 25/12/2025 cho đến khi La Thị Kim T trả hết nợ.

3.3. Xét, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V về việc xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn bà La Thị Kim T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 037/HĐTC-LHP/22 ngày 02/08/2022 ký giữa Ngân hàng V và bà La Thị Kim T tại Văn phòng công chứng Phạm Văn H – tỉnh B là trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối; Nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, được công chứng tại Văn phòng công chứng Phạm Văn H – tỉnh B và tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 02/8/2022 tại Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Long Đ – tỉnh B. Trình tự thủ tục thế chấp tài sản của các bên đúng

quy định tại các Điều 298, 317, 318 của Bộ luật dân sự năm 2015; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ và Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Do đó, Ngân hàng V yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bà La Thị Kim T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm nên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng V.

Ngày 11/8/2025 khi Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là Thửa đất số 69, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại xã Long H, Thành phố H (thị trấn Long H, huyện Long Đ, tỉnh B cũ) theo giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 996938, số vào sổ cấp GCN: CH13829 do UBND huyện Long Đ, tỉnh B cấp ngày 04/02/2021, cập nhật chuyển mục đích sử dụng đất ngày 18/07/2022, cập nhật thay đổi chủ sử dụng ngày 26/07/2022. Tài sản thế chấp có hiện trạng không thay đổi so với thời điểm thế chấp, không có người cư trú.

Do vậy, Ngân hàng V yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bà La Thị Kim T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm nên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng V.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng V được chấp nhận nên bị đơn bà La Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thanh toán.

- Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng V được chấp nhận nên Ngân hàng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về chi phí tố tụng khác Ngân hàng V tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 196, Điều 207, Điều 208, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 4, Điều 10 và Điều 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V.

Buộc bị đơn bà La Thị Kim T phải thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền tính đến ngày 24/12/2025 là 11.758.459.509 đồng (*Mười một tỷ bảy trăm năm mươi tám triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn năm trăm linh chín đồng*), trong đó: Nợ gốc: 11.567.656.996 đồng; Nợ lãi: 59.096.077 đồng phát sinh từ Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 052/TSG-LHP/22TDH ngày 02/08/2022 và Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 085/TSG-LHP/22TDH ngày 29/09/2022. Dư nợ thẻ tín dụng số VS01709393141 là 131.706.436 đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 129.675.660 đồng, lãi và phí chậm thanh toán: 2.030.776 đồng.

Trường hợp bà La Thị Kim T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên xử lý tài sản bảo đảm của bà La Thị Kim T là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 69, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại Thị trấn Long H, Huyện Long Đ, Tỉnh B theo giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số sổ CS 996938, sổ vào sổ cấp GCN: CH13829 do UBND huyện Long Đ, tỉnh B cấp ngày 04/02/2021, cập nhật chuyển mục đích sử dụng đất ngày 18/07/2022, cập nhật thay đổi chủ sử dụng ngày 26/07/2022 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 037/HĐTC-LHP/22 ngày 02/08/2022 được ký giữa bà La Thị Kim T và Ngân hàng V do Văn phòng Công chứng Phạm Văn H, tỉnh B chứng nhận, số công chứng 4544 quyền số 04/2022 TP/CC-SCC/HĐTD ngày 02/8/2022; Đăng ký giao dịch bảo đảm tại CN Văn phòng đăng ký đất đai huyện Long Đ, tỉnh B ngày 02/8/2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ trả nợ thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà La Thị Kim T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[2]. Về án phí:

- Bà La Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 119.567.657 đồng (*Một trăm mười chín triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng*).

- Ngân hàng V không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.940.652 đồng (*Sáu mươi triệu chín trăm bốn mươi nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0052699 ngày 11/6/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (Chi cục Thi hành án huyện B cũ).

[3]. Về chi phí tố tụng khác: Ngân hàng V tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) theo Thông báo nộp tiền chi phí tố tụng số 44/2025/TB-TAKV.10 ngày 11/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 -Thành phố Hồ Chí Minh.

[4]. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày 25/12/2025 cho đến khi thi hành án xong, bà La Thị Kim T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay số 052/TSG-LHP/22TDH ngày 02/08/2022; Hợp đồng cho vay số 085/TSG-LHP/22TDH ngày 29/09/2022; Dư nợ thẻ tín dụng số VS01709393141 giữa Ngân hàng V và bà La Thị Kim T.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND TPHCM;
- VKSND Khu vực 10 – TP. HCM;
- Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Trang